Signature Not Verified
Được ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ SÔNG ĐÀ
Ngày ký: 22.03.2017 11:03

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ SÔNG ĐÀ

Số: 02/2017/BC-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2016

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà (PVSD)
- Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0500444772
- Vốn Điều lệ: 111.144.720.000 đồng (Một trăm mười một tỷ, một trăm bốn mươi bốn triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 136.562.342.500 đồng (Một trăm ba mươi sáu tỷ, năm trăm sáu mươi hai triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm đồng) (Thặng dư 25.412.622.500)
- Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà Licogi 13, 164 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 04.32216425 Fax: 04.32216423 Website: www.pvsd.vn
- Mã cổ phiếu: SDP

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà là đơn vị liên kết giữa Tổng công ty Sông Đà và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Công ty được chuyển đổi từ quá trình cổ phần hoá Xí nghiệp Sông Đà 12.6 theo Quyết định số 1593/QĐ-BXD ngày 25 tháng 11 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Ngày 24 tháng 12 năm 2003, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0303000131 với số vốn điều lệ ban đầu là 15 tỷ đồng với tên là Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Sông Đà.

Qua gần 14 năm hoạt động, Công ty đã ổn định tổ chức, ngành nghề SXKD, duy trì và phát triển ngành nghề truyền thống, mở rộng đa dạng hoá các lĩnh vực hoạt động. Với chiến lược phát triển sản xuất đa ngành nghề, đa lĩnh vực với hiệu quả kinh tế cao, đội ngũ cán bộ công nhân chuyên nghiệp, nắm bắt khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, Công ty đã dần khẳng định được uy tín cũng như thương hiệu Dầu khí Sông Đà. Công ty đã dần lớn mạnh về quy mô với số vốn điều lệ tăng gấp hơn 7 lần từ 15 tỷ đồng năm 2003 lên 111.144.720 đồng năm 2011.

Tháng 04/2009, Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu giao dịch tại Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hà Nội, nay là Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

Tháng 07/2010, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà hoạt động theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0303000131, đăng ký thay đổi lần thứ 12 số 0500444772 ngày 05/01/2017 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp. Ngành nghề kinh doanh của PVSD chủ yếu trên các lĩnh vực chính sau:

- Xây lắp các công trình xây dựng công nghiệp, dân dụng và xây dựng khác;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư thiết bị.
- Sản xuất bê tông thương phẩm, đá xây dựng các loại.

Do đặc thù về ngành nghề và trải qua quá trình hoạt động lâu năm, PVSD đã tham gia và hoàn thành rất nhiều công trình trọng điểm Quốc gia nên địa bàn kinh doanh của Công ty hiện nay đã phủ khắp các tỉnh thành trong cả nước. Cụ thể:

- Trong lĩnh vực xây dựng công nghiệp, hạ tầng: PVSD đã hoàn thiện nội thất, kiến trúc cảnh quan dự án Nhà máy thủy điện Sơn La; Lai Châu; Nậm Chiến; Huội Quảng; Khách sạn 4 sao Dầu khí Vũng Tàu; Khách sạn Lam Kinh -Thanh Hóa; San nền nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn; Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng; Khu công nghiệp Nghi Sơn; Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2...
- Trong lĩnh vực xây dựng công trình điện: Công trình trạm điện 110KV nhà máy sản xuất Ethanol Phú Thọ; Trạm biến áp công suất 2000KVA Trung tâm tài chính Dầu khí 22 Ngô Quyền - Hà Nội; Điện chiếu sáng thủy điện Sơn La; Máy phát điện công suất 1875KVA thủy điện Xekaman 3 - Lào; Trạm biến áp 1250KVA Khách sạn Lam Kinh Thanh Hóa; Máy phát điện 900KVA*2 Khách sạn Dầu Khí Vũng Tàu; Trạm biến áp 1600KVA Nghi Sơn, Trạm biếp áp 1250KVA tại mỏ đá Phú Mãn - Hà Nội, mỏ đá Hang Làng.
- Trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông: Đường tránh qua nhà máy TĐ Sơn La; Đường Lai Châu - Cảng Nậm Nhùn - Đường tỉnh lộ 127; Đường thi công TC1, TC5, TCT1, TCT5, TCV3 nhà máy thủy điện Nậm Chiến; Đường nội bộ khu đô thị mới Nam An Khánh - Hà nội...
- Trong lĩnh vực xây dựng dân dụng: Nhà thi đấu TDTT tại Thành Phố Đà Nẵng; Bệnh viện Đa khoa QT Hải Phòng; Chung cư CT12 Khu đô thị Văn Phú - Hà Nội; Nhà điều khiển trung tâm, Nhà tiền sảnh, Nhà bảo vệ thượng lưu đập tại DA nhà máy thủy điện Sơn La; Nhà ở thấp tầng - Khu đô thị mới Nam An Khánh - Hoài Đức - Hà Nội; Trụ sở làm việc BQLDA Đường Hồ Chí Minh - Đống Đa - Hà Nội; Trụ sở làm việc BQL dự án 2 - Bộ GTVT.
- Trong lĩnh vực thương mại, PVSD là nhà cung cấp chính về:
  + Xi măng, cát, phụ gia, tro bay, cho dự án nhà máy thủy điện Sơn La; Lai Châu; Nậm Chiến; Huội Quảng; Bản Vẽ; Xekaman 1 - Lào...
  + Cung cấp van, đường ống, hệ thống bơm, thiết bị động cơ thay thế, thiết bị lọc và các thiết bị khác cho Dự án: DA kho LPG Gò Dầu - Công ty CP kinh doanh khí hóa lỏng Miền Nam; DA kho LPG Dung Quất - TCT Khí Việt Nam; Kho chung chuyển xăng dầu Thái Bình - Tổng Công ty dầu Việt Nam; DA Tổng kho khí hóa lỏng Miền Bắc - Công ty CP kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc; DA lọc hóa dầu Dung Quất - Công ty TNHH MTV lọc hóa dầu Bình Sơn; DA kho lạnh Thị Vải -

TCT Khí Việt Nam; DA cung cấp dầu total Biển Đông - Công ty điều hành dầu khí Biển Đông; Dự án DAP2 Vinachem – Công ty CP DAP số 2; Cung cấp hệ thống đường ống SX Ethanol Dung Quất, Cung cấp Actuated Valves cho Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro; Cung cấp cần trục tháp cho Công ty Sông Đà 3; Cung cấp cẩu tháp cho Tổng công ty XL Dầu Khí Việt Nam; Cung cấp thang máy cho Khách sạn Lam Kinh - Thanh Hóa; Cung cấp trạm biến áp cho Khách sạn Dầu khí Vũng Tàu và các công trình trọng điểm khác…

+ Kết cấu thép: Cột thép và phụ kiện cho đường dây 220KV; kết cấu thép mái nhà máy thủy điện Sơn La, Lai Châu; Nậm Chiến; Nhà chứa mẫu thủy điện Hội Quảng; thép tấm, thép tấm cho DA nhiệt điện Thái Bình 2.

- Trong sản xuất công nghiệp: PVSD sản xuất bê tông thương phẩm, đá xây dựng các loại đều được Chủ đầu tư đánh giá cao về tiến độ cung cấp và chất lượng trong toàn địa bàn thành phố Hà nội, công trình của Ngành giao thông, Nhà máy thủy điện, Khu công nghiệp như: Dự án đường vành đai 3, cầu Vĩnh Thịnh, Dự án nhà ga T2 cho Tổng công ty XD công trình giao thông 4; Tổng công ty Thăng Long; Tổng công ty đường cao tốc; công trình đường tránh thủy điện Sơn La; Khu công nghiệp 157ha Nghi Sơn, Thanh Hóa…

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.
- Cơ cấu bộ máy quản lý bao gồm:
  + Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất.
  + Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu cử.
  + Hội đồng quản trị công ty gồm 5 thành viên.
  + Ban Tổng giám đốc công ty: 01 Tổng giám đốc, 03 Phó Tổng giám đốc và 01 Kế toán trưởng Công ty.
  + Các phòng ban chức năng: Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Quản lý kỹ thuật, Phòng Tài chính kế toán, Phòng Kinh tế Đầu tư, Phòng Thương mại.
  + Đơn vị trực thuộc: Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh; Chi nhánh Ban quản lý Dự án Hòa Bình.
- Các công ty con, công ty liên kết:

Tên công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH Đầu tư khai thác khoáng sản SOTRACO	Số nhà B28 - TT12 - KĐT Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	Sản xuất công nghiệp, kinh doanh vật liệu xây dựng, dịch vụ vận tải và xây lắp	50 tỷ	100%

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Xây dựng và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh về nhiều mặt, lấy chỉ tiêu hiệu quả kinh tế, uy tín và chất lượng dịch vụ làm phương châm hành động và làm kim chỉ nam cho sự phát triển bền vững.

+ Thực hiện đa dạng hoá ngành nghề dịch vụ, đa dạng hoá sản phẩm sản xuất công nghiệp. Lấy ngành nghề kinh doanh vật tư, vận tải và dịch vụ xuất nhập khẩu là ngành nghề chính làm chỗ dựa để phát triển các ngành nghề khác.

+ Phát huy thế mạnh và uy tín thương hiệu đã xây dựng, kết hợp các nguồn lực để nâng cao sức cạnh tranh để Công ty phát triển bền vững.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Xây dựng và phát triển Công ty trở thành tổ hợp các Công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - con, đa sở hữu, đa ngành nghề mà trọng tâm là đầu tư kinh doanh bất động sản, dịch vụ thương mại, xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

+ Đầu tư nâng cao nguồn lực về tài chính, con người, thiết bị công nghệ và hệ thống quản trị doanh nghiệp hiệu quả.

+ Tiếp tục duy trì và phát triển tốc độ tăng trưởng sản lượng SXKD trên cơ sở chất lượng tăng trưởng ổn định và có chiều sâu, không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

+ Tập trung sắp xếp đổi mới nâng cao hiệu quả điều hành SXKD từ phòng ban Công ty đến các đơn vị thành viên. Tham gia quản lý phần vốn góp của Công ty một cách hiệu quả tại các Công ty liên kết.

+ Hoàn thiện và duy trì văn hoá doanh nghiệp, đạo đức kinh doanh không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV, nâng cao lợi ích của Công ty và các cổ đông.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

+ Đối với tất cả các công trường mà PVSD thi công đều trang bị hệ thống xử lý rác thải, thu gom rác đảm bảo chất lượng vệ sinh môi trường.

+ Ngoài ra PVSD nhiều năm qua đã thực hiện nhiều chương trình vì cộng đồng như: Xây nhà tình nghĩa cho Cán bộ, ủng hộ các quỹ từ thiện, giúp đỡ vì người nghèo.

6. Các rủi ro

Trong tình hình nền kinh tế toàn cầu còn nhiều biến động như hiện nay, Công ty đối mặt với rất nhiều thách thức và rủi ro từ:

- Chính sách tín dụng luôn thay đổi ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư của Công ty.
- Do xây dựng các công trình có thời gian dài, đối với các hợp đồng không điều chỉnh giá thì giá nguyên vật liệu thay đổi ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận của doanh nghiệp.
- Chính sách pháp luật thay đổi ảnh hưởng đến chiến lược đầu tư của công ty.
- Tỷ giá, giá cả các loạt vật tư, nhiện liệu luôn biến đổi khó lường nên ảnh hưởng đến giá cả của các hợp đồng dự thầu hiện đơn vị đang thực hiện chiếm khối lượng lớn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH	Thực hiện so với năm trước
1	Tổng giá trị SXKD	10^6 VNĐ	916.600	605.037	66%	76%
2	Doanh thu	10^6 VNĐ	672.733	466.370	69%	66%
3	Lợi nhuận					
-	Lợi nhuận trước thuế	10^6 VNĐ	10.000	7.310	73%	184%
-	Lợi nhuận sau thuế	10^6 VNĐ	7.800	5.257	67%	218%
4	Nộp ngân sách NN	10^6 VNĐ	12.525	14.304	114%	111%
5	Lao động bình quân	Người	125	117	94%	94%
6	Thu nhập bình quân	10^3 VNĐ	6.500	6.200	95%	103%
7	Giá trị đầu tư	10^3 VNĐ	19.143	17.167	90%	41%
8	Mức cổ tức dự kiến	%	5%	5%	100%	

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Các chỉ tiêu thực hiện Tổng giá trị sản xuất kinh doanh, Doanh thu và các chỉ tiêu khác năm 2016 đều chỉ đạt mức xấp xỉ 70% kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra và so với giá trị thực hiện của năm 2015. Nguyên nhân chủ yếu là do sự ngưng trệ tại hai công trình chính:

- Dự án NMNĐ Thái Bình 2: sản lượng thực hiện chỉ đạt 58,7% kế hoạch đặt ra do bị chậm thiết kế và thiếu mặt bằng triển khai thi công tại một số hạng mục.
- Dự án NMNĐ Sông Hậu 1: chỉ hoàn thành 100% các hạng mục cọc móng (Nhà máy chính) nhưng không thể triển khai được hạng mục nền kho than do Chủ đầu tư thay đổi thiết kế so với phương án ban đầu và đang phê duyệt thiết kế. Tổng giá trị sản lượng chỉ đạt 30,4% kế hoạch.

Do đó, chỉ tiêu Lợi nhuận cũng chỉ đạt mức 73% kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra nhưng lại tăng mạnh so với lợi nhuận thực hiện của năm 2015 là do hiệu quả đạt được từ hoạt động thanh lý tài sản cố định.

2. Tổ chức và nhân sự

1.3. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Hoàng Văn Toản	Tổng Giám đốc	84.375	0,76%
2	Nguyễn Nam Hồng	Phó TGĐ	13.020	0,12%
3	Lưu Văn Hải	Phó TGĐ	27.866	0,25%
4	Trần Nguyễn Anh Tuấn	Phó TGĐ	2.000	0,02%
5	Phạm Trường Tam	Kế toán trưởng	12.000	0,11%

1.4. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

1.4.1. Ông Hoàng Văn Toản - UV Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc

- Số CMTND: 113096108 do công an tỉnh Hoà Bình cấp ngày 29/12/2004
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/07/1964
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tân Thịnh – TX.Hoà Bình – Hoà Bình
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	**Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác** *(Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)*
7/1984 - 9/1985	Thợ hàn xí nghiệp Bê tông nghiền sàng, tỉnh Hoà Bình
9/1985 – 1/1990	Thợ hàn Công ty Xây dựng Thuỷ điện Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình
1/1990 – 4/1993	Đội trưởng Công ty Xây dựng thuỷ công, tỉnh Hoà Bình
4/1993 – 12/1995	Quản đốc phân xưởng Công ty Sông Đà 6
1/1996 – 4/1996	Quản đốc phân xưởng sản xuất vỏ bao xi măng Công ty Sông Đà 6
5/1996 – 12/2000	Quản đốc phân xưởng sản xuất vỏ bao xi măng Chi nhánh Công ty xây lắp vật tư vận tải Sông Đà 12
1/2001 – 8/2003	Quản đốc phân xưởng sản xuất vỏ bao xi măng xí nghiệp Sông Đà 12.3
9/2003 – 4/2005	Phó Giám đốc xí nghiệp Sông Đà 12.3
9/2003 – 6/2005	Chuyên viên chính - Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Sông Đà 12, xí nghiệp Sông Đà 12.3
7/2005 – 1/2007	Giám đốc xí nghiệp Sông Đà 12.3
2/2007 - 12/2017	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà

1.4.2. Ông Nguyễn Nam Hồng - Phó tổng giám đốc

- Số CMTND: 112368903 do Công an Hà Nội cấp ngày 03/07/2010.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 29/08/1962
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Kiến Hưng – Q.Hà Đông – TP. Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	**Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác** *(Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)*
11/1986 - 6/1987	Trung tâm hướng nghiệp và dạy nghề tỉnh Nam Định
7/1987 – 5/1995	Nhân viên kỹ thuật, liên hợp dệt Nam Định, tỉnh Nam Định

6/1995 – 10/1995	Nhân viên kỹ thuật. Đại diện Tổng Công ty xây dựng Sông Đà tại miền Trung, tỉnh Gia Lai
11/1995 – 2/1997	Phó văn phòng, chủ nhiệm nhà khách - Tổng công ty xây dựng Sông Đà tại miền Trung, tỉnh Gia Lai
3/1997 – 4/2001	Trưởng phòng Vật tư, Công ty xây dựng Sông Đà 3, Nghĩa Hưng – Chư Pàh – Gia Lai
5/2001 – 6/2001	Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Công ty xây lắp năng lượng Sông Đà 11
7/2001 – 9/2003	Trưởng phòng Tổ chức hành chính Công ty Sông Đà 11
10/2003 – 4/2004	Trưởng phòng Tổ chức hành chính Công ty Sông Đà 12
5/2004 – 4/2005	Phó giám đốc Công ty Sông Đà 12
5/2005 – 2/2006	Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 12.10, Công ty CP Sông Đà 12
3/2006 – 1/2007	Phó giám đốc CN Công ty CP Sông Đà 12, Xí nghiệp Sông Đà 12.3
2/2007 – 4/2013	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà
4/2013 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà

1.4.3. Ông Lưu Văn Hải - Phó Tổng Giám đốc

- Số CMTND: 013566079 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 15/08/2012
- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 20/08/1977
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Văn Quán – Hà Đông – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	**Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác** *(Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)*
11/2001 – 12/2003	Nhân viên kinh doanh, xí nghiệp Sông Đà 12-6
1/2004 – 4/2006	Phó phòng Kinh tế kỹ thuật Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà
5/2006 – 8/2007	Quyền Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà
9/2007 – 1/2009	Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà
2/2009 – 1/2010	Trưởng phòng Thương mại Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà
2/2010 đến nay	Phó tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà

1.4.4. Ông Trần Nguyễn Anh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc

- Số CMTND: 012974147 do công an TP Hà Nội cấp ngày 22/05/2007
- Giới tính: Nam

- Sinh ngày: 26/12/1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Thanh Xuân Nam – Thanh Xuân – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	**Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác** *(Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)*
6/2000 – 2/2002	CB kỹ thuật tại Cty Xây dựng và sửa chữa công trình TP.Nam Định
3/2002 – 10/2002	CB kỹ thuật tại Đội xây dựng số 1 XN Sông Đà 12.6 – Cty Sông Đà 12
10/2002 – 2/2004	Đội trưởng Đội xây dựng số 2 XN Sông Đà 12.6 –Cty Sông Đà 12
3/2004 – 5/2006	Trưởng ban Kinh tế kỹ thuật Xí nghiệp Sotraco 1 –Cty CP Thương mại & Vận tải Sông Đà
6/2006 – 1/2010	Giám đốc chi nhánh Hà Nội – Cty CP Thương mại & Vận tải Sông Đà
2/2010 – 12/2013	Tổng Giám Đốc Cty CP đầu tư bê tông công nghệ cao - SOPEWACO
12/2013 -12/2017	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà

1.4.5. Ông Phạm Trường Tam - Kế toán trưởng

- Số CMTND: 013134351 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 26/12/2008
- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 01/09/1977
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 44 ngõ 22 Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	**Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác** *(Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)*
11/1999 – 8/2001	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán - Tổng Công ty Sông Đà
8/2001 – 3/2003	Trưởng ban tài chính kế toán – Xí nghiệp Sông Đà 12.6, Cty Sông Đà 12
3/2003 – 11/2007	Kế toán trưởng, Uỷ viên HĐQT - Công ty CP May XK Sông Đà
11/2007 – 12/2008	Phó Trưởng phòng kiêm phụ trách Phòng Tài chính kế toán - Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt
1/2009 – 2/2009	Nhân viên phòng Tài chính Kế toán - Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà
2/2009 đến nay	Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà

1.5. Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2016: Không có

(Ngày 31/12/2016, Hội đồng Quản trị Công ty ban hành các quyết định số 37, 38, 39, 40 thay đổi Ban điều hành Công ty kể từ ngày 01/01/2017).

1.6. Số lượng cán bộ, nhân viên và tóm tắt chính sách đối với người lao động: 125 người. Thực hiện trả lương và các chế độ khác cho người lao động theo Luật lao động, Thỏa ước lao động tập thể và các quy chế quản lý nội bộ do Công ty ban hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Kế hoạch (10^6 VNĐ)	Thực hiện năm 2016 (10^6 VNĐ)	Tỷ lệ TH/KH
1	Đầu tư 01 xe Fortuner phục vụ SXKD	1	1.143	1.143	100%
2	Đầu tư văn phòng làm việc tại Tòa nhà Licogi 13	1	18.000	15.347	85%
3	Sửa chữa văn phòng làm việc cũ tại tòa nhà Fodacon	1		677	

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Công ty con: Công ty TNHH Đầu tư khai thác khoáng sản SOTRACO

a. Thông tin khái quát

- Trụ sở: Số nhà B28 - TT12 - KĐT Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
- Vốn điều lệ đăng ký của Công ty TNHH Khai thác Khoáng sản Sotraco: 50 tỷ đồng.
- PVSD sở hữu 100% vốn tại Công ty TNHH Khai thác Khoáng Sản Sotraco. Vốn thực góp đến thời điểm hiện tại: 17.729.045.861 đồng.

b. Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu

- Khai thác, sản xuất đá xây dựng và bê tông thương phẩm.

c. Một số chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 31/12/2016:

Tổng tài sản: 63.884.563.081 đồng

Trong đó: Tài sản ngắn hạn: 52.330.895.737 đồng

Tài sản dài hạn: 11.553.667.344 đồng

Tổng nguồn vốn: 63.884.563.081 đồng

Trong đó: Nợ phải trả: 50.333.840.284 đồng

Vốn chủ sở hữu: 13.550.722.797 đồng

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	%tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	733.902	866.072	18%

Doanh thu thuần	710.436	466.370	-34%
Lợi nhuận từ HĐ SXKD	5.976	4.385	-27%
Lợi nhuận khác	-2.003	2.924	246%
Lợi nhuận trước thuế	3.973	7.310	84%
Lợi nhuận sau thuế	2.416	5.257	118%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	5%	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
1	**Khả năng thanh toán**			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn *(Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)*	%	104%	109%
	- Hệ số thanh toán nhanh *((Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn))*		93%	86%
2	**Cơ cấu vốn**			
	- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	79%	82%
	- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu		380%	448%
3	**Năng lực hoạt động**			
	- Vòng quay hàng tồn kho *(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)*	Lần	10,74	2,87
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản		0,97	0,54
4	**Khả năng sinh lời**			
	- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,34%	1,13%
	- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		1,58%	3,33%
	- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		0,33%	0,61%
	- Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần		0,84%	0,94%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Vốn điều lệ: 111.144.720.000 đồng
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VNĐ/1 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 11.114.472

  Trong đó:

  + Cổ phiếu phổ thông: 11.114.472
  + Cổ phiếu ưu đãi: 0
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 11.114.472
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0

5.2. Cơ cấu cổ đông

TT	Tiêu chí	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Loại cổ phần
A	**Tỷ lệ sở hữu**			Phổ thông
I	Cổ đông lớn			
1	*TCT CP xây lắp Dầu khí Việt Nam*	*3.000.000*	*26,99%*	
2	*Đinh Mạnh Thắng*	*746.000*	*6,71%*	
II	Cổ đông nhỏ: 1.210	7.368.472	66,30%	
B	**Tổ chức/cá nhân**			Phổ thông
I	Cổ đông tổ chức			
1	*TCT CP xây lắp Dầu khí Việt Nam*	*3.000.000*	*26,99%*	
2	*Tổ chức khác: 34*	*574.231*	*5,12%*	
II	Cổ đông cá nhân: 1.177	7.540.241	67,89%	
C	**Khu vực sở hữu**			Phổ thông
I	Cổ đông nước ngoài: 5	135.860	1,22%	
II	Cổ đông trong nước: 1.207	10.978.612	98,78%	
	Cộng	**11.114.472**	**100%**	

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.
- Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

6.2. Chính sách liên quan đến người lao động

- Số người lao động hiện tại là 117 người, mức lương trung bình đối với người lao động năm 2016: 6,2 triệu đồng/tháng.
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty thực hiện mua đầy đủ bảo hiểm y tế cho cán bộ công nhân viên có hợp đồng lao động với công ty.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Đánh giá chung

Năm 2016 là năm hết sức khó khăn do bối cảnh kinh tế thế giới vẫn diễn biến phức tạp, nền kinh tế Việt Nam còn nhiều khó khăn thách thức, các hoạt động SXKD của doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn, nhưng với sự điều hành, sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty. Với sự cố gắng nỗ lực của Tập thể CBCNV Công ty

cũng như sự quan tâm, giúp đỡ, hợp tác của các đối tác,... Công ty cơ bản hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2016 đã được Đại hội cổ đông thông qua:

- Về mục tiêu tiến độ đều đã hoàn thành và vượt kế hoạch đặt ra đối với các dự án như: Cung cấp sơn cho hệ thống đường ống nước làm mát; Cung cấp thép hình thép tấm các loại cho Kho đá vôi, Piperack, Kho than kín số 01, trạm bơm, nhà clo - dự án NMNĐ Thái Bình 2 đạt 100% KH. Tại các công trình Đường tránh NM thủy điện Sơn La; Công tác hoàn thiện NM thủy điện Lai Châu và một số hạng mục thuộc dự án NMNĐ Thái Bình 2, Sông Hậu 1, đường TL 127 đã hoàn thành kế hoạch được giao. Tuy nhiên, một số các hạng mục lớn tại dự án NĐ Thái Bình 2 và dự án NMNĐ Sông Hậu 1 đã bị ngưng trệ do chủ đầu tư chưa có thiết kế hoặc thay đổi thiết kế và chưa có mặt bằng thi công. Do đó làm ảnh hưởng lớn tới việc Công ty thực hiện sản lượng trong năm 2016 chỉ đạt được 66% kế hoạch đề ra, dẫn tới các kết quả thực hiện các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều chỉ đạt mức xấp xỉ 70% kế hoạch.
- Tổng giá trị SXKD năm 2016 chỉ đạt 66% KH. Trong đó giá trị kinh doanh vật tư thiết bị và kinh doanh khác đạt 72%, giá trị xây lắp đạt 64%.
- Doanh thu: Doanh thu hợp nhất là 465,4 tỷ/KH 672,743 đạt 69% KH. Trong đó doanh thu Công ty mẹ là 460,237 tỷ/KH 667,443 tỷ đạt 69% KH; Doanh thu Công ty TNHH Khoáng Sản SOTRACO là 5,2 tỷ/KH 5,3 tỷ đạt 98% KH.
- Lợi nhuận trước thuế: Giá trị lợi nhuận hợp nhất là 7,310 tỷ/KH 10 tỷ đạt 73% KH. Trong đó lợi nhuận của Công ty mẹ là 8,85 tỷ/KH 9,5 tỷ đạt 93,15% KH; Lợi nhuận Công ty Khoáng Sản SOTRACO là 40 triệu/KH 471 triệu đạt 8,5%.

1.2. Những mặt đã đạt được

- Đảm bảo tiến độ thi công xây lắp tại các công trình trọng điểm như: Đường tránh qua NMTĐ Sơn La; đường TL 127, hoàn thiện NMTĐ thuỷ điện Lai Châu; Các hạng mục tại NMNĐ Thái Bình 2 như cọc tuyến kênh xả, tháp chuyển tiếp, bản sàn kho than, móng silo tro bay +silo tro xỉ, kênh thải đoạn 49,17m; Cọc nhà máy chính NMNĐ Sông Hậu 1.
- Đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư tại các dự án như: Cung cấp sơn cho hệ thống đường ống nước làm mát, cung cấp thép kết cấu, thép các loại dự án NMNĐ Thái Bình 2.
- Đảm bảo đầu tư: Văn phòng mới Công ty tại LICOGI 13.
- Đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động trong hoạt động SXKD của toàn Công ty.
- Đảm bảo an toàn tài chính, công tác tín dụng được các Ngân hàng đánh giá cao, cả các khoản nợ ngắn hạn, trung hạn và lãi vay đều trả Ngân hàng đầy đủ và đúng hạn.
- Đảm bảo đủ công việc cho các đơn vị trực thuộc trong Công ty, đảm bảo nguồn thu nhập ổn định, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV Công ty.
- Uy tín và thương hiệu của Công ty ngày càng được nâng cao trên thị trường cả nước trong các lĩnh vực: thi công xây lắp, cung cấp vật tư thiết bị. Năm 2016 Công ty đã để lại dấu ấn trong việc cạnh tranh đấu thầu cung cấp vật tư, thiết bị do trúng

được nhiều gói thầu tại các dự án: Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 và cung cấp dung dịch khoan cho Dầu Khí.

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước và Pháp luật trong công tác quản lý điều hành và SXKD, không để xảy ra tranh chấp trong công tác hợp đồng kinh tế.

1.3. Những mặt còn tồn tại

- Công tác tổ chức - đào tạo: Bộ máy giúp việc của một số phòng ban chưa đáp ứng được yêu cầu của công việc. Một số cán bộ gián tiếp còn yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu công việc. Công tác tuyển dụng, bổ sung lực lượng cán bộ nhân viên còn chậm so với nhu cầu của công việc.
- Công tác quản lý kinh tế & tài chính: Tại một số công trình công tác thu vốn và thu hồi công nợ còn chậm và chưa được thực hiện một cách triệt để. Các khoản công nợ tồn đọng do một số đối tác trây ỳ không chịu thanh toán nợ nên làm phát sinh tăng lãi suất Ngân hàng.
- Công tác quản lý kỹ thuật - cơ giới và ATLĐ: Công tác nghiệm thu kỹ thuật, lập hồ sơ thanh quyết toán còn chậm hơn so với tiến độ thi công do vậy làm kéo dài thời gian thu hồi vốn.
- Công tác quản lý xe máy, thiết bị: Mặc dù, đã tích cực tăng cường công tác quản lý, giám sát việc thực hiện của xe máy thiết bị tuy nhiên hiệu quả hoạt động vẫn chưa đạt so với kế hoạch đã đề ra một phần do các công trình trọng điểm chậm tiến độ.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Tổng tài sản thời điểm 31/12/2016 là 866,07 tỷ đồng, tăng 132,17 tỷ đồng tương ứng với mức tăng 18% so với tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2015 là 733,9 tỷ đồng. Nguyên nhân tăng chủ yếu là do:

- Tăng các khoản công nợ phải thu khách hàng từ 362,42 tỷ đồng lên 440,69 tỷ đồng là do thời điểm cuối Quý IV năm 2016 Công ty thực hiện hạch toán 139,8 tỷ đồng doanh thu từ công trình NM NĐ Thái Bình 2 (thu tiền trong Quý I năm 2017).
- Tăng các khoản hàng tồn kho từ 60,71 tỷ đồng lên 146,51 tỷ đồng là do tăng giá trị dở dang công trình NM NĐ Thái Bình 2 đã thi công nhưng chưa được Chủ đầu tư và Tổng thầu nghiệm thu thanh toán.
- Tài sản dài hạn tăng là do Công ty hạch toán tăng tài sản Tòa nhà Văn phòng tại Tầng 12, Tòa nhà Licogi13 Tower, 164 Khuất Duy Tiến, Hà Nội.

Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện sử dụng hiệu quả các tài sản cố định của Công ty, không phát sinh tài sản hỏng hóc không sử dụng được, các tài sản ngắn hạn cũng được Công ty cân đối sử dụng có hiệu quả không phát sinh các khoản công nợ khó thu hồi.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Tổng số nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2016 là 708,07 tỷ đồng, chênh lệch tăng 126,91 tỷ đồng, tương ứng với 21,8% so với tổng số nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2015 là 581,16 tỷ đồng. Nguyên nhân tăng:

- Tăng các khoản nợ phải trả khách hàng tại công trình NM NĐ Thái Bình 2 do tăng doanh thu và khối lượng dở dang.
- Tăng khoản người mua trả tiền trước do năm 2016 Công ty được tạm ứng công trình Nhiệt điện Sông Hậu 1.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

- Căn cứ tình tiến độ thi công xây lắp và cung cấp vật tư thiết bị tại các dự án trọng điểm như: Dự án NMTĐ Lai Châu, Sơn La, Dự án nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2; Dự án NMNĐ Sông Hậu 1 và các dự án của ngành Dầu khí...
- Căn cứ năng lực của Công ty và các đơn vị trực thuộc, kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty dự kiến là 819,69 tỷ đồng (Trong đó: Giá trị sản lượng đã có hợp đồng là 446,7 tỷ đồng, bằng 54%; Giá trị sản lượng chưa có hợp đồng là 372,9 tỷ đồng, bằng 46%). Đối với phần Giá trị sản lượng chưa có hợp đồng, Công ty tập trung tiếp thị đấu thầu tại các dự án của Tổng công ty PVC, Tổng công ty Sông Đà cũng như khai thác tại các dự án của ngành Dầu khí mà Công ty đang tham gia thực hiện việc thi công xây lắp và cung cấp vật tư thiết bị.
- Căn cứ tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư.

Công ty đề ra Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng giá trị SXKD	10^6đ	819.690
+	*Giá trị xây lắp*	*10^6đ*	*513.728*
+	*Giá trị kinh doanh vật tư thiết bị và kinh doanh khác*	*10^6đ*	*305.962*
2	Doanh thu	10^6đ	696.737
3	Nộp ngân sách nhà nước	10^6đ	13.908
4	Lợi nhuận hợp nhất toàn Công ty	10^6đ	15.000
5	Lao động bình quân	người	117
6	Thu nhập binh quân (triệu đồng/người/tháng)	10^3đ	7.000
7	Giá trị đầu tư	10^6đ	102.363
8	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	5

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2016 là năm khó khăn chung của toàn nền kinh tế khi tăng trưởng GDP cả nước chỉ đạt 6,2%, thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra. Ảnh hưởng ba năm liên tiếp từ giá dầu giảm sâu, duy trì ở mức thấp

đã tạo ra nhiều khó khăn cho các hoạt động của lĩnh vực dầu khí, tác động trực tiếp lên lĩnh vực xây dựng và thương mại của PVSD.

Trong bối cảnh kinh tế chung không thuận lợi, PVSD đã thực hiện được:

- Tổng giá trị SXKD là 605/KH 916,6 tỷ đồng.
- Tổng doanh thu là 467/KH 672,7 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế là 7,31/KH 10 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế là 5,26/KH 7,2 tỷ đồng.

Tổng giá trị sản xuất kinh doanh, Doanh thu đạt mức xấp xỉ 70% kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông năm 2016 đề ra, chỉ tiêu Lợi nhuận cũng chỉ đạt mức 73% kế hoạch nhưng lại tăng mạnh so với lợi nhuận thực hiện của năm. Do đó, Hội đồng quản trị Công ty đánh giá đây cũng đã là sự cố gắng nỗ lực lớn của toàn bộ tập thể cán bộ công nhân viên Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

Trong năm 2016, Ban Tổng giám đốc đã hoạt động phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ PVSD và thực hiện tuân thủ đúng các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Dự báo kinh tế Việt Nam năm 2017 sẽ có những khởi sắc nhưng vẫn tiếp tục có những diễn biến khó lường. Do đó, để Công ty tiếp tục duy trì ổn định và có những bước phát triển mới, Hội đồng quản trị Công ty trong năm tới sẽ tập trung vào các nhiệm vụ chính sau:

- Bám sát diễn biến kinh tế xã hội để đưa ra các quyết sách hợp lý và kịp thời, tập trung chỉ đạo ban điều hành Công ty phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch năm 2017 do ĐHĐCĐ giao.
- Chỉ đạo tiếp tục công tác tái cấu trúc theo chiều sâu, nâng cao hiệu quả mô hình quản trị tiên tiến và quản trị rủi ro hệ thống. Kiện toàn, sắp xếp, định biên và ổn định bộ máy tổ chức quản lý điều hành từ cơ quan Công ty đến các đơn vị trực thuộc.
- Chỉ đạo rà soát lại các Dự án mà công ty đã đầu tư, đánh giá hiệu quả của các Dự án. Kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các Dự án không có hiệu quả, tìm biện pháp thoái vốn để thu hồi vốn đầu tư, tập trung nguồn vốn đầu tư vào các Dự án thực sự có hiệu quả.
- Chỉ đạo quá trình thực hiện tăng vốn điều lệ Công ty tuân thủ theo các quy định của pháp luật và thị trường chứng khoán, nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu đầu tư và phát triển Công ty, mang lại lợi ích hiệu quả kinh tế cho toàn thể cổ đông.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Đinh Mạnh Thắng	Chủ tịch	746.000	6,71%

2	Hoàng Văn Toản	Ủy viên - Tổng Giám đốc	84.375	0,76%
3	Nguyễn Duyên Hải	Ủy viên	-	-
4	Phùng Minh Bằng	Ủy viên	11.000	0,10%
5	Đinh Mạnh Hưng	Ủy viên	46.000	0,41%

1.2. Tóm tắt lý lịch các thành viên HĐQT

1.2.1. Ông Đinh Mạnh Thắng - Chủ tịch HĐQT công ty

- Số CMTND: 012355232 do Công an tỉnh Hà Nội cấp ngày 15/06/2000
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/07/1962
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: N7b, Phường Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà nội.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	**Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác** *(Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)*
3/1983 – 8/1986	Công nhân xí nghiệp Bê tông Sông Đà, tỉnh Hoà Bình
9/1986 – 12/1989	Cán bộ vật tư cung ứng - Công ty cung ứng vật tư Sông Đà
01/1990 – 12/1993	Cán bộ vật tư - Công ty vật tư thiết bị Sông Đà, tỉnh Hoà Bình
01/1994 – 12/2000	Phó phòng vật tư - Công ty Sông Đà 12, Thanh Xuân, Hà Nội
01/2001 – 12/2003	Giám đốc xí nghiệp Sông Đà 12-6, Công ty Sông Đà 12
01/2004 – 4/2006	Giám đốc - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà
05/2006 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà nay là Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà.

1.2.2. Ông Hoàng Văn Toản - Ủy viên HĐQT - Tổng giám đốc (đã trình bày ở mục II.1.4.1)

1.2.3. Ông Nguyễn Duyên Hải - Uỷ viên HĐQT

- Số CMTND: 011634345 do Công an Hà Nội cấp ngày 09/09/1998.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/09/1971
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 256 – Ngõ 64 Vũ Trọng Phụng – Thanh Xuân – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	**Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác** *(Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)*
1993 - 1994	Kỹ sư Công ty tư vấn khảo sát thiết kế, Tổng công ty xây dựng Sông Đà
1994 - 2001	Phó giám đốc Trung tâm kỹ thuật Công ty tư vấn khảo sát thiết kế Sông

	Đà, Tổng công ty xây dựng Sông Đà.
2001 - 2004	Giám đốc Trung tâm tư vấn xấy dựng 1, Cty tư vấn xây dựng Sông Đà
2004 - 2006	Ủy viên HĐQT kiêm phó Tổng giám đốc, Giám đốc Trung tâm tư vấn xấy dựng 1, Cty tư vấn xây dựng Sông Đà
2007 - 2008	Học thạc sỹ kinh doanh tại Đại học Birmingham – Vương Quốc Anh
10/2008 - 09/2010	Phó tổng giám đốc Công ty CP tư vấn Sông Đà, Tập đoàn Sông Đà
09/2010 đến nay	Phó tổng giám đốc Tổng công ty CP Xây lắp Dầu Khí Việt Nam

1.2.4. Ông Đinh Mạnh Hưng - Uỷ viên HĐQT

- Số CMTND: 012892345 do công an tỉnh Hà Nội cấp ngày 27/04/2004
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 30/10/1968
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: KĐT Sông Đà Mỹ Đình - Mễ Trì - Từ Liêm – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	**Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác** *(Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)*
6/1987 – 4/1992	Thợ mộc nhà máy dệt Nam Định – Nam Hà
5/1992 – 3/1993	Nhân viên văn phòng đại diện TCT xây dựng Sông Đà tại miền trung
4/1993 – 12/1996	Thợ mộc Công ty xây dựng Sông Đà 8, tỉnh Hoà Bình
11/1997 – 5/2001	Chuyên viên Công ty kinh doanh vật tư và xây lắp Sông Đà 15
Tháng 6 – 2001	Chuyên viên Xí nghiệp xây lắp thi công cơ giới Sông Đà 906
7/2001 – 12/2001	Nhân viên ban KTKH – KT xí nghiệp Sông Đà 12.6, Công ty Sông Đà 12
01/2002 – 12/2003	Đội trưởng đội xe vận tải xí nghiệp Sông Đà 12.6, Công ty Sông Đà 12
01/2004 – 4/2006	Đội trưởng đội xe vận tải Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà
5/2006 – 11/2012	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà, nay là Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà
11/2012 đến nay	Ủy viên HĐQT chuyên trách Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà

1.2.5. Bà Phùng Minh Bằng - Ủy viên HĐQT

- Số CMTND: 012522939 Công an TP. Hà Nội cấp ngày 29/08/2002
- Giới tính: Nữ
- Sinh ngày: 07/04/1962
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Thượng Đình - Thanh Xuân - Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngân hàng
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác *(Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)*
1985 - 1990	Nhân viên Ngân hàng Đầu tư và Xây dựng Thủy điện Hòa Bình
1991 - 2005	Kế toán trưởng Xí nghiệp Sông Đà 12.1, Phó Kế toán trưởng Công ty Sông Đà 12, Phó Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 12.1
2005 - 2006	Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 12
2006 - 2007	Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà nay là Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà
2007 đến nay	Kế toán trưởng Tổng Công ty Sông Hồng, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà

1.3. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị: không có

1.4. Hoạt động của HĐQT

- Trong năm 2016, Hội đồng quản trị PVSD đã thực hiện giám sát các hoạt động của Ban điều hành thông qua việc thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban, các báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Ban Tổng giám đốc.
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc hoạt động phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và thực hiện đúng theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- Tổ chức thành công buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 vào ngày 30/3/2016.
- Trong năm 2016, HĐQT Công ty đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ và một số phiên họp mở rộng, lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để có những quyết định kịp thời, chính xác phục vụ hoạt động SXKD, thực hiện cụ thể hóa Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2016. Tất cả các cuộc họp của HĐQT, ý kiến của các thành viên trong HĐQT, BKS đều được thực hiện theo đúng quy định, trên cơ sở đó ban hành Nghị quyết để làm cơ sở triển khai thực hiện.
- HĐQT đã ban hành tổng cộng 84 Nghị quyết, Quyết định để chỉ đạo sát sao, kịp thời các hoạt động của Ban điều hành. Đồng thời, HĐQT cũng tăng cường phối hợp với Ban kiểm soát trong công tác quản trị rủi ro cho các hoạt động của Công ty.

1.5. Đào tạo về quản trị

5/5 thành viên HĐQT đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Trần Anh Đức	Trưởng ban		
2	Bùi Thị Minh Phương	Thành viên		
3	Vũ Tuấn Nam	Thành viên		

2.2. Tóm tắt lý lịch các thành viên Ban kiểm soát

2.2.1. Ông Trần Anh Đức – Trưởng Ban Kiểm soát

- Số CMTND: 111668721 do công an TP.Hà Nội cấp ngày 29/05/2012
- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 01/12/1970
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P.531 CT4 KĐT Sông Đà Mỹ Đình - Từ Liêm – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	**Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác** *(Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)*
12/1995 – 8/1996	Chuyên viên kế toán tại Chi nhánh Hoà Bình – Cty Vật tư thiết bị Sông Đà
8/1996 – 12/1996	Chuyên viên kế toán tại Cty Vật tư thiết bị Sông Đà
12/1996 – 02/2002	Kế toán trưởng XN xây dựng Sông Đà 12.4
02/2002 – 02/2009	Kế toán trưởng Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà
02/2009 – 11/2010	Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà
11/2010 – 10/2012	Giám Đốc Chi nhánh Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà tại Hoà Bình
11/2012 – 04/2013	Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà
04/2013 - 04/2014	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà
04/2014 - 03/2016	Giám Đốc Chi nhánh Công ty tại TP Hồ Chí Minh, Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà.
04/2016 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà

2.2.2. Bà Bùi Thị Minh Phương – Thành viên Ban kiểm soát

- Số CMTND: 113038465 do Công an TP Hoà Bình cấp ngày 25/10/1995
- Giới tính: Nữ
- Sinh ngày: 01/12/1974
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Hoà Bình
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	**Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác** *(Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)*
10/1994 -2000	Nhân viên kế toán Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Sông Đà 12
2001 - 2002	Trưởng ban kế toán XN sản xuất bao bì, Công ty Sông Đà 12
2003 – 04/2013	Phó kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sông Đà 12, Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà

04/2013 - 04/2014	Phó kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sông Đà 12, Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà
04/2014 - 03/2016	Phó kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sông Đà 12, Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà
04/2016 đến nay	Phó kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sông Đà 12, Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà

2.2.3. Ông Vũ Tuấn Nam - Thành viên Ban kiểm soát

- Số CMTND: 012355224 do Công an Hà Nội cấp ngày 15/06/2000
- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 12/10/1952
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp xây dựng
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	**Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác** *(Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)*
1973 - 1977	Cán bộ kỹ thuật thi công tại Công trường xây dựng Nhà máy Dệt Vĩnh Phú - Công ty Thuỷ điện Thác Bà
1978 - 1981	Đội trưởng thi công tại Công ty Xây dựng dân dụng Sông Đà
1982 - 1990	Tổng Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng nhà ở chuyên gia – Công ty Xây dựng dân dụng Sông Đà
1990 - 1996	Trưởng phòng Tổ chức hành chính Công ty Sông Đà 12
1997 - 2006	Phó phòng Tổ chức hành chính Công ty Sông Đà 12
2006 đến nay	Thành viên ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư vàThương mại Dầu khí Sông Đà, Nghỉ hưu tại Hà Nội

2.3. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Năm 2016 Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát và triển khai theo kế hoạch đã lập.
- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát Công ty thay mặt cổ đông thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra giám sát mọi hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Pháp luật và các quy chế, quy định nội bộ Công ty đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc điều hành.

- Kiểm soát hoạt động, kiểm soát báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.
- Kiểm tra kiểm soát các phương án kinh doanh, hợp đồng kinh tế.
- Kiểm tra kiểm soát việc thực hiện chi trả tiền lương, việc thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước các khoản nộp thuế, tiền chi trả BHXH, BHYT.
- Tham gia cùng các phòng ban Công ty xây dựng các quy chế, quy định nội bộ Công ty.
- Xem xét các báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập.
- Ban kiểm soát luôn lắng nghe ý kiến của các cổ đông, CBCNV, giám sát việc thực hiện quy chế, quy định, Điều lệ Công ty ban hành. Ban kiểm soát không nhận được ý kiến, kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, BKS và các cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao được hưởng theo tỷ lệ HTKH	Mức thù lao đã chi trả	Chênh lệch mức thù lao còn được hưởng
1	Đinh Mạnh Thắng	CT HĐQT	318.960.000	321.300.000	(2.340.000)
2	Hoàng Văn Toản	UV HĐQT	31.896.000	32.400.000	(504.000)
3	Đinh Mạnh Hưng	UV HĐQT	31.896.000	32.400.000	(504.000)
4	Phùng Minh Bằng	UV HĐQT	31.896.000	32.400.000	(504.000)
5	Nguyễn Duyên Hải	UV HĐQT	31.896.000	32.400.000	(504.000)
6	Trần Anh Đức	TV BKS	95.688.000	105.600.000	(9.912.000)
7	Bùi Minh Phương	TB BKS	19.935.000	20.250.000	(315.000)
8	Vũ Tuấn Nam	TV BKS	15.948.000	16.200.000	(252.000)
9	Triệu Thị Hải Hiền	Thư ký Cty	7.088.000	8.000.000	(912.000)
Tổng cộng			**578.115.000**	**592.950.000**	**(14.835.000)**

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Người giao dịch	Chức danh	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Lý do tăng, giảm (%)
1	Đinh Mạnh Thắng	Chủ tịch HĐQT	646,000	746,000	Mua
2	Hoàng Văn Toản	UV HĐQT - TGĐ	44,375	84,375	Mua

3.3. Hợp đồng giao hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty hàng quý, bán niên, hàng năm đến các nhà đầu tư.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội
- Ý kiến của kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2016 phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Địa chỉ website công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất: www.pvsd.vn)

TM.CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ SÔNG ĐÀ
TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ SÔNG ĐÀ

LƯU VĂN HẢI

Nơi nhận:
- Sở GDCK Hà Nội;
- UBCKNN;
- TTLKCK;
- Lưu TCKT, VP HĐQT.